

Vị Xuyên, ngày 21 tháng 5 năm 2020.

## THÔNG TIN THUỐC

**Kính gửi:** - Các khoa lâm sàng;  
- Khoa khám bệnh.

Thực hiện theo sự phân công của Hội đồng thuốc và điều trị, tổ thông tin thuốc thông tin tới các khoa lâm sàng, khoa khám bệnh thuốc mới sau:

### 1. Ati Glucinol

Loại thuốc: Chống co thắt hướng cơ không giống Atropin.

Dạng thuốc: Thuốc tiêm dung dịch : Phloroglucinol.....40mg.

Trimethylphloroglucinol .....0,04mg

**\* Dược lý**

- Nồng độ thuốc trong máu sẽ giảm nhanh vì tốc độ phân phối trong các mô nhanh. Thời gian bán hủy của thuốc khoảng 1h 30 phút.

**\* Chỉ định**

- Điều trị triệu chứng các biểu hiện đau do rối loạn chức năng của ống tiêu hóa và đường dẫn mật.

- Điều trị biểu hiện đau hoặc co thắt trong tiết niệu (đau quặn thận và đau niệu đạo). Điều trị biểu hiện đau hoặc co thắt trong phụ khoa (đau kinh , đẻ khó, đau tử cung hậu sản).

**\* Chống chỉ định**

- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

**\* Tương tác thuốc**

- Không được trộn chung dung dịch tiêm Phloroglucinol với Noramidopyrin trong một ống tiêm vì có bất tương hợp về mặt lý hóa ( có nguy cơ gây viêm tĩnh mạch) .

**\* Tác dụng không mong muốn**

- Các phản ứng dị ứng rất hiếm khi xảy ra nhưng đôi khi nặng: phát ban, nổi mề đay, phù Quincke. Đặc biệt khi sử dụng dung dịch để tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch có thể gây hạ huyết áp dẫn đến sốc.

**\* Liều lượng – cách dùng:**

- Dạng tiêm: Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp.

- Điều trị tấn công: 1-3 ống/ngày, tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp.

- Trẻ em không sử dụng quá 2 ống/ngày.
- Điều trị duy trì: Chuyển qua dùng dạng uống với liều 6 viên/ ngày hoặc thuốc đạn 3 viên/ngày.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ      TỔ THÔNG TIN THUỐC**



*Buu Tân Xuân*

**Hoàng Quốc Bảo**